

KHẢO CỨU THỰC NGHIỆM

TÌM HIỂU VỀ

VŨ TRỤ QUAN CAO-ĐÀI GIÁO

BẠN KHẢO CỨU VỤ

TÀI LIỆU SƯU TẦM 2005

hai • không • không • năm

Ebook được làm theo ẤN-BẢN phổ biến trên Website của **DAOCAODAI.INFO**. Mọi góp ý, đề nghị bổ túc, sửa đổi những sơ sót, có thể có, xin vui lòng gửi điện thư vào địa chỉ: *Tamnguyen351@live.com*

Thành thật tri ơn **BAN KHẢO CỨU VỤ, BAN PHỤ TRÁCH PHỔ BIẾN KINH SÁCH WEBSITE DAOCAODAI.INFO** đã bỏ nhiều tâm-huyết và công sức trong việc sưu tập, biên khảo, đánh máy, in ấn hay phổ biến trên Website ngõ hầu **GIÁO-LÝ ĐẠI-ĐẠO** được phổ truyền rộng rãi, lưu lại di-sản tinh-thần vô-giá cho thế-hệ hiện tại và nhiều thế-hệ tiếp nối mai sau.

California, 08/10/2014

Tâm Nguyên

**TÌM HIỂU VỀ
VŨ TRỤ QUAN CAO ĐÀI GIÁO**

MỤC LỤC

TÌM HIỂU VỀ	
VŨ TRỤ QUAN CAO ĐÀI GIÁO	7
PHỤ CHÚ.....	21
KINH CÚNG VÀ NGÀY VÍA ĐỨC CHÍ-TÔN TRÊN CĂN BẢN DỊCH LÝ..	23

TÌM HIỂU VỀ VŨ TRỤ QUAN CAO ĐÀI GIÁO

Etude sur la Conception de l'Univers du Caodaisme
Par L'institut d'estudes et d'experience du Caodaisme

NÓI ĐẾN VŨ-TRỤ-QUAN CAO-ĐÀI-GIÁO CHÚNG ta phải dựa trên cơ sở nào để có thể qui định là quan niệm về Vũ-trụ của nền tôn-giáo này? Đạo Cao-Đài mới xuất hiện tại Việt-Nam năm 1926 do thi văn dạy Đạo qua cơ bút linh giảng cho nhóm người tri thức, công chức của chế-độ thực dân thời Pháp thuộc. Nhóm người này đã trở thành các nhà sáng lập tôn-giáo Cao-Đài trong khi họ không hề có ý nghĩ về vũ-trụ. Nhưng trong kinh tụng của Tôn-giáo này lại có nêu rõ công đức của Đấng Tạo-hóa chúa tể Càn-khôn vũ-trụ mà họ sùng kính:

“Đại La Thiên-Đế, Thái-cực Thánh Hoàng

“.....

*“Thượng chương tam thập lục thiên, tam thiên thế giới.
Hạ ốc thất thập nhị địa, Tứ đại bộ châu.....”*

Nhưng xét ra kinh này do phái Đạo Minh-Lý, một ngành trong Ngũ chi Đại Đạo hiển dưng, mà Ngũ chi Đại-Đạo là của nhóm người Trung-hoa lánh cư sang Việt-Nam trong phong trào Phản Thanh Phục Minh, có liên quan mật thiết với Thiên-Địa Hội thành ra vũ-trụ quan của Trung-hoa thì đúng hơn. Nhưng khi nghiên cứu qua lịch sử Khai nguyên của Tôn-giáo Cao-Đài, tức là thời kỳ Tôn-Giáo Cao-Đài chưa có kinh nhật-tụng, thấy có bài

Thánh-giáo dạy cách thờ **Đức Thượng-Đế** như thế này:
Đàn cơ ngày 17 Septembre 1926
(12 tháng 8 năm Bính Dần)



Quả Càn-Khôn của Đạo Cao-Đài làm tạm bằng vải Bể kính-tâm 3 thước 3 tấc, hiện đang thờ tại Bát-Quái-Đài Tòa-Thánh Tổ đình Tây-Ninh.

“.....

“*Bính – Thấy giao cho con lo một trái Càn Khôn; con hiểu nghĩa gì không?... Cười... Một trái như trái đất tròn quay, hiểu không? Bể kính tâm ba thước ba tấc, nghe con, lớn quá, mà phải vậy mới dâng, vì là cơ mẫu nhiệm Tạo Hóa trong ấy, mà sơn màu xanh da trời, cung Bắc Đẩu và Tinh Tú vẽ lên Càn Khôn ấy. Thấy kẻ Tam thập lục Thiên, Tứ Đại Bộ Châu ở không không trên không khí; tức là không phải Tinh Tú còn lại Thất thập nhị Địa và Tam thiên Thế giới thì đều là Tinh Tú. Tinh lại ba ngàn bảy mươi hai ngôi sao. Con phải biểu vẽ lên đó cho đủ. Con giữ sách thiên văn Tây ra coi mà bắt chước. Tại ngôi Bắc Đẩu con phải vẽ hai cái bánh lái cho đủ và sao Bắc Đẩu cho rõ ràng. Trên vì sao Bắc Đẩu vẽ Con Mắt Thấy; hiểu chăng? Đàng lẽ trái ấy phải bằng chai đúc trong một ngọn đèn cho nó thường sáng; ấy là lời cầu nguyện rất quý báu cho cả nhóm loại Càn Khôn Thế Giới đó; nhưng mà làm chẳng kịp, thì con tùy tiện làm thế nào cho kịp Đại Hội – Nghe à!”*

■ TNHT Q_I trg 45

Từ đó các nhà sáng lập Tôn-giáo Cao-Đài đã tuân hành theo lời Thánh giáo thực hiện quả Càn-khôn y theo lời dạy kịp ngày lễ Khai Đạo, mở kỷ nguyên Đại-Đạo năm thứ Nhứt, Rằm tháng 10 năm Bính Dần (19 Novembre 1926) tại Chùa Gò Kén (Tứ Lâm Tự) Tây-Ninh.

Căn cứ theo sự kiện lịch sử, chúng ta thấy rằng quan niệm về vũ-trụ của Đạo Cao-Đài do nơi nhu cầu tâm linh cụ thể về đức tin mà có. Do đó, chúng ta có thể nói rằng Vũ trụ quan Cao-Đài Giáo là ý niệm bản chất về Vũ-trụ (Conception essentielle de l'Universe) đồng thời là ý niệm huyền linh về vũ-trụ (Conception mystique de l'Universe).

Một vũ-trụ thực tại có một Đấng Huyền Linh ngự trị, vận hành theo quy luật phổ quát.

Trong một bài Thánh-Giáo khác Đức Thượng-Đế giảng dạy tại Phước Linh Tự đêm Rằm tháng 9 năm Bính Dần (24 Octobre 1926) như sau:

“..... Khai Thiên Địa vốn Thầy, sanh Tiên, Phật cũng Thầy; Thầy đã nói một Chơn Thần mà biến Càn Khôn Thế Giới và cả nhơn loại. Thầy là chư Phật, chư Phật là Thầy.

Các con là chư Phật, chư Phật là các con.

Có Thầy mới có các con, có các con rồi mới có chư Thần, Thánh, Tiên, Phật.

Thầy khai Bát Quái mà tác thành Càn Khôn Thế Giới, nên mới gọi là Pháp; Pháp có mới sanh ra Càn Khôn Vạn Vật rồi mới có người, nên gọi là Tạng.

Thầy là Phật chủ cả Pháp và Tạng, lập thành các đạo mà phục hồi các con hiệp một cùng Thầy.....”

■ TNHT Q1 trg 52

Chiếu theo nội dung của bài Thánh Giáo vừa nêu cho thấy thêm rằng Vũ trụ Quan Cao-Đài Giáo lại bao gồm cả Vũ-trụ Quan của Khổng Giáo, luôn cả Phật-Giáo. Đạo Cao-Đài chọn ngày Mồng 9 tháng Giêng hằng năm làm ngày Lễ Vía Đức Ngọc-Hoàng Thượng-Đế. Đó là căn cứ theo Dịch Lý. Tháng Giêng là tháng Dần, thuộc quẻ Thái khởi đầu từ 3 hào dương. Cực Dương sanh Âm. Âm Dương hòa hợp mới sanh trưởng vạn vật. Đó là sự biến hóa, nguyên lý căn bản của Vũ-Trụ. Kể đó số 9 là số đặc biệt của phần Dương tượng trưng cho Thượng Đế Thái Cực Thánh Hoàng, chúa tể Càn Khôn Vạn Vật, Chúa của sự Sống. (Xem Phụ-chú trang ...).

道生一, 一生二, 二生三, 三生万物
Đạo sanh Nhất, Nhất sanh Nhị, Nhị sanh Tam, Tam sanh Vạn-Vật.
■ (ĐẠO ĐỨC KINH chương 48)

Đạo Cao-Đài thờ Đức Thượng-Đế như thế có liên quan mật thiết đến Vũ-Trụ Học, thuyết hình thành Vũ-Trụ (Cosmogonie).

Bài Thánh Giáo giảng dạy đêm Rằm tháng 1 năm Bính Dần như sau:

NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ VIẾT CAO ĐÀI GIÁO ĐẠO NAM PHƯƠNG

TÁC CON NGHE:
Một sự các con chưa hề biết đến, dạng hiệu đạo quý trọng là đường nào, lo tu tâm dưỡng tánh.

Các con đã sanh ra tại thế này, ở tại thế này chịu khổ não tại thế này, rồi chết cũng tại thế này, Thầy hỏi: Các con chết rồi các con ra thế nào? Các con đi đâu?

Chẳng một đứa nào hiểu dạng cơ mầu nhiệm ấy. Thầy dạy: Cả kiếp luân hồi thay đổi từ trong nơi vật chất mà ra thảo mộc, từ thảo mộc đến thú cầm; loài người phải chịu chuyển kiếp ngàn năm, muôn muôn lần, mới đến địa vị Nhơn phẩm. Nhơn phẩm nơi thế này lại còn chia ra phẩm giá mỗi hạng. Đứng bậc Đế Vương nơi trái địa cầu này, chưa đặng vào bậc chót của địa cầu 67. Trong địa cầu 67, Nhơn loại cũng phân ra đẳng cấp đường ấy. Cái quý trọng của mỗi địa cầu càng tăng thêm hoài, cho tới Đệ nhất Cầu, Tam Thiên Thế Giới; qua khỏi Tam Thiên Thế Giới thì mới đến Tứ Đại Bộ Châu; qua Tứ Đại Bộ Châu mới vào đặng

Tam Thập Lục Thiên; vào Tam Thập Lục Thiên rồi phải chuyển kiếp tu hành nữa, mới đặng lên đến Bạch Ngọc Kinh, là nơi Đạo Phật gọi là Niết Bàn đó vậy.

■ TNHT Q1 trg 74

Nhưng, thử đem đối chiếu với thực tế Vũ-trụ hiện hữu và hằng hữu qua những con số kể về tinh-tú và kích thước Vũ-trụ của Đạo Cao-Đài, chúng ta phải hiểu ngay đó chỉ là những con số tượng trưng nói lên sự minh triết, đồng thời có thể chứng minh cụ thể Vũ-trụ-quan của Tôn giáo Cao-Đài vừa huyền bí vừa thực tế khoa học. Lại nữa Đức Thượng-Đế Ngài buộc con người có thể về hiệp một cùng Ngài nơi BẠCH-NGỌC-KINH, phải noi theo con đường tiến hóa từ bước một, đi khắp Càn-Khôn, giáp vòng Vũ-trụ. Phải chuyển kiếp luân hồi từ vật chất đến thảo mộc, thú cầm rồi mới đến kiếp người, lên lần từ 72 quả Địa-Cầu... Luật Tấn-hóa này mới nghe qua y như Thuyết Tấn-hóa của nhà Sinh-Vật-học DARWIN (Charles Robert 1808–1888).

Nhưng Tấn hóa luận của Darwin chỉ nói về sự tiến hóa của Vật-chất, còn thuyết tiến-hóa của Đạo Cao-Đài có bao hàm ý nghĩa nói về sự tiến hóa của Tinh-thần. Trong bài KINH TẮM THÁNH của Đạo Cao-Đài có nêu:

*"Những vạn vật âm dương tạo hóa
Dầu cỏ cây hoa quả biến sanh
Con người đứng phẩm tối linh
Nữa Người nữa Phật nơi mình anh nhi"*

Nhưng trong bài KINH GIẢI OAN còn dạy rõ hơn:

*Vòng xây chuyển vong hồn tấn hóa
Nương xác thân hiệp ngã Càn-khôn*

*Bước đường sanh tử đã chôn
Oan oan nghiệt nghiệt dập dồn trái cắn
Luật Nhân-quả để răn Thánh đức
Cửa Luân-hồi nhắc bậc cao siêu*

Như vậy, Vũ-trụ-quan Cao-Đài Giáo gồm cả Đạo học, nhưng ở đây chúng ta chưa hề có thể luận về phần Hình Nhi Thượng Học, mà chỉ đề cập đến Hình Nhi Hạ Học để đem đối chiếu với Vũ-trụ thực tiễn khoa học xem có phù hợp hay không.

Đạo Cao-Đài đã nêu lên con số cụ thể kích thước của Vũ-trụ, số lượng của Tinh-tú như là: 3 thước 3 tấc, 3000 Thế giới, 72 Địa-cầu, 4 Đại-Bộ-Châu, 36 cõi Trời v.v...

Nhưng khi khảo sát thực tiễn chứng minh thì chúng ta không khỏi phải ngạc nhiên, vì các con số đã nêu không phải là số thật, mà chỉ là con số tượng trưng ứng với Kỹ-hà-học và Toán-học của Pythagore. Số 3 là quy-ước của Hàm-số tam-giác (Fonction trigonométrique), cũng như con số π định chu-vi của một vòng tròn (Cercle) theo tỷ lệ kinh-tâm (diamètre). Có như thế mới có thể dùng đo lường các Thiên-thể trong bầu Vũ-trụ bao la vô biên vô tận của chúng ta, chẳng khác nào người ta phải dùng Lăng Kính Tam-giác (Prisme triangulaire) mới phân tách được quang phổ. Chúng ta còn nhớ câu thơ của Prudhomme:

"Le larme est un prisme, qui transfigure l'univers"

(Giọt nước mắt là một lăng-kính biến vũ-trụ muôn màu hoa). Còn con số 3 ngàn tinh-tú cũng là con số tiêu biểu cho một số lượng lớn không thể lường, vì theo sự khám phá Vũ-trụ bằng phương tiện khoa học tối tân ngày nay cho thấy rằng: Một ngôi sao, mà chúng ta thấy nhỏ

ở cách xa hằng ngàn năm ánh sáng, khi đến gần quan sát thì không phải là một tinh-tú, mà chính là một Thiên-hà gồm cả hàng tỷ ngôi sao hợp thành. Còn nói đến kích thước của quả Càn-khôn 3 thước 3 tấc cũng vậy, vì nó sẽ trở thành 3 tỷ 3 ngàn triệu Km, hoặc là 3 triệu 3 trăm ngàn năm ánh sáng! Nếu phải ghi bằng xon số thực tế thì có lẽ phải viết thêm lên những con số 0 đến bao nhiêu năm mới xong!... Thực tế như chòm sao Orion (Sao Rùa) ở cách xa 4,8 năm ánh sáng, với mắt thường hằng ngày chúng ta chỉ thấy được có 9 vì sao. Nhưng nếu dùng viễn vọng kính thu gần thì sẽ thấy đủ cả 125 vì sao. Chòm sao Đại-hùng-tinh thường gọi là Thất Tinh Bắc-Đẩu lại ở cách xa đến 140 triệu năm ánh sáng chúng ta chỉ thấy có 7 ngôi sao. Nhưng qua viễn vọng kính Hubble thì thấy có tới 126 vì sao mà mỗi vì sao lại cách xa nhau cả hàng trăm năm ánh sáng.

Bây chúng ta thử hỏi, tại sao Đức Thượng-Đế lại dạy phải vẽ MỘT CON MẮT tượng trưng cho Ngài trên sao Bắc-Đẩu? Nơi đó là Trung-tâm hay là Thượng-Đỉnh của Vũ-Trụ?

Nhìn lại bản đồ thiên-thể vận-hành của Vũ-trụ (Trang 20) chúng ta thấy trọn cả ngày đêm các tinh-vân, thiên-hà, hành-tinh, định-tinh thấy đều xây giáp vòng chung quanh sao Bắc-Đẩu mới biết rằng vị trí của nó ở ngay trên cực thượng đỉnh của Vũ-trụ, nơi đó Thượng-Đế nắm quyền điều hành Càn-khôn Vũ-trụ, theo một quy luật nhất định.

Kinh viết:

"Thời thừa lục long du hành bất tức..."

"Thượng chương Tam Thập lục Thiên, Tam thiên Thế Giới, hạ ốc Thất Thập nhị Địa, Tứ Đại Bộ Châu..."

Bởi thế cho nên Thượng-Đế nắm cả sinh-mạng hay là thiên-số (Le Destin)... Những chòm sao gọi là Cung-mạng gồm có 12 cung nằm xếp dài trên đường Hoàng-Đạo lệch góc 15" xiêng đường Xích-Đạo của Vũ-trụ thẳng góc từ Đông sang Tây mới lạ lùng làm sao? Chính vì thời tiết đổi thay làm ảnh hưởng trực tiếp đến cuộc sống của nhân loại và vạn vật. Mà thời tiết đổi thay là do sự vận hành của các hành tinh trong Thái-dương-hệ... Mỗi hành tinh lại có thời tiết khác nhau vì thời giờ, năm, tháng khác nhau... cụ thể như 1 ngày của Địa cầu chúng ta là 24 giờ, nhưng 1 ngày của sao Hỏa là 25 giờ của Địa-cầu. Một ngày của Kim-Tinh bằng 243 ngày Địa cầu. Một ngày của Mộc tinh chỉ có 10 tiếng đồng hồ, tức là một ngày của Mộc tinh chưa bằng nửa ngày của Địa cầu. Và không ai có thể tưởng rằng 1 ngày của sao Thủy dài bằng 730 ngày của Địa-cầu nhưng trái lại 1 năm của nó chỉ có 88 ngày của Địa-cầu. Nếu loài người chúng ta có thể đổ bộ lên sao Thủy và sống trên đó 1 ngày là kể thêm được 2 tuổi, và sống trên đó 100 ngày thì kể như được 200 tuổi. Nhưng thực ra ngoài Địa-cầu là hành tinh chúng ta đang ở, các hành tinh khác trong Thái Dương hệ này không có hành tinh nào có đủ điều kiện cho sự sống. Năm 1969 thực sự loài người đã đặt chân lên Mặt Trăng, nhưng cũng không thể sống lâu trên vệ-tinh (Satellite) này được, vì nó không có không khí và nước. Sao Hỏa là hành-tinh nằm kế cận Địa-cầu, cứ đúng chu kỳ 13 năm đảo lệ đến gần sát hơn với Địa-cầu và mỗi lần như vậy làm cho nhiệt độ bầu khí quyển của Địa-cầu tăng cao khiến sanh ra nhiều bệnh tật lạ thường, như trong năm

2002 vừa qua đã cho thấy kinh nghiệm thực tế.

Sự vận hành của tinh-tú trong Càn-khôn Vũ-trụ, thời gian khi ẩn khi hiện của các hành tinh, sự thay đổi sáng tối ngày đêm của Địa-cầu cho đến hiện tượng Nhật-thực và Nguyệt-thực, nếu không có được phương pháp đo lường bằng những phương tiện khoa học thì không sao hiểu được sẽ cho là lạ lùng mâu nhiệm là do đó. Có thể nói: Những con số được dạy qua Thánh-Ngôn của Đạo Cao-Đài là những số liệu tượng trưng cho sự huyền diệu, đồng thời phù hợp với sự hé mở nhận thức hữu hạn của thần trí con người... thời đại.



Liên quan đến vấn-đề Vũ-trụ-quan Cao-Đài Giáo chúng ta còn thấy lối kiến trúc của ngôi Đền Thờ Tổ-Đình của Đạo Cao-Đài, thường gọi là TÒA-THÁNH TÂY-NINH được xem như là BẠCH-NGỌC-KINH tại thế cũng đã biểu hiện Vũ-trụ quan Cao-Đài Giáo một cách cụ thể đầy đủ.

Đền Thánh gồm có 3 đài: Hiệp-Thiên, Cửu-Trùng và Bát Quái.

Trên nóc Bát Quái Đài có dựng hình ba vị cổ Phật là Brahma, Civa và Chrisna, tức là Thượng-Đế ba ngôi (Trinité Divine) vũ-trụ-quan của Ấn-Độ, như có ý bổ sung cho một bộ phận vũ-trụ-quan của Trung-Hoa, có vật thể số lượng mà không có Thần Linh. Kế đó, trên nóc Cửu-Trùng-Đài là Nghinh Phong Đài kiến trúc theo kiểu văn-minh Khemere và Gupta của Ấn-Độ có dựng lên đó hình Long-Mã Phù Đồ theo vũ-trụ-quan Trung-Hoa cũng là để bổ sung cho vũ-trụ-quan Ấn-Độ có Thần Linh mà

khổng có vật-thể.

Hình Long-Mã chở trên lưng bản Hà-Đồ Lạc Thơ, chạy từ Đông sang Tây, ngoái đầu lại để giải thích rằng: Vũ-trụ vận hành không ngừng theo vòng tròn xoắn ốc, khởi đầu nhỏ, nhưng rồi cứ rộng dần ra, lớn và cao lên, đồng thời mỗi tinh tượng đều tự xây và bay vòng theo nhau trong cõi không gian bao la vô tận. Vì là “*Long phi, Mã tẩu*”, “*Thiên Địa tuần hoàn chu nhi phục thủy*” [龍飛馬走],[天地循環還珠而復始].

Quan niệm vận vật phát triển theo vòng xoắn ốc, quá tình, có sự tinh tế hơn quan niệm phát triển theo tuyến tính Vec-tơ, theo sự phân kỳ vận hành Vũ trụ và tiến bộ xã hội theo quan niệm phương Tây.

Nhưng sự biểu hiện tượng trưng, bổ sung Vũ-trụ-quan phiến diện của Ấn-Độ và Trung-Hoa vừa kể còn cho thấy lý lẽ nhiệm mầu trong phần Hình nhi Thượng Học của Đạo Cao-Đài, và nói lên lý do vì lẽ nào mà Kỳ Phổ-Độ này chính mình Thượng-Đế Ngài phải giáng tâm bằng huyền diệu Cơ-bút, mà không giáng sanh như hai kỳ Phổ-độ mấy ngàn năm trước?

Trong bài Thánh-Giáo dạy về cách thức thờ Đức Thượng-Đế bằng biểu tượng (Symbole) THIÊN-NHẮN đã giải thích:

“THẦN là khiếm khuyết của cơ mầu nhiệm từ ngày ĐẠO bị bế. Lập TAM-KỶ PHỔ-ĐỘ này THẤY cho THẦN hiệp TINH KHÍ dạng đủ TAM BỬU là cơ mầu nhiệm siêu Phạm nhập Thánh...”

■ (TNHT Q1, trang 12)



Đến đây, qua các sự nghiệm xét khái lược nêu trên, chúng ta có thể bắt đầu kết luận rằng: Vũ-Trụ-Quan Cao-Đài Giáo là Vũ-Trụ-Quan Tổng hợp Đông Tây Cổ Kim, khả dĩ nói lên trí tuệ tổng hợp của nhân-loại, có khả năng thống nhất nhu cầu tín-ngưỡng nhân loại.

Một điều đáng quan tâm hơn hết là chúng ta phải thấy rằng: loài người đã có đức tin nơi Đấng THƯỢNG-ĐẾ từ 10 ngàn năm trước, cho đến nay nhờ phát minh được những phương-tiện khoa-học, loài người mới nhận ra một VŨ TRỤ THỰC THỂ có mang Thượng-Đế Tính (Un Univers Providentiel). Và, dẫu rằng có lắm lần nhân-loại chối bỏ Thượng-Đế, tỏ ra kiêu căng và hung bạo sát hại lẫn nhau tranh giành sự sống, kéo nhau đến hố thẳm tự diệt. Nhưng ĐỨC THƯỢNG-ĐẾ vẫn không bỏ loài người. Bởi vì Nhân-loại cũng như Vạn-vật cùng chung lò sanh-hóa mà Ngài là Đấng CHA SANH, Ngài là CHÚA CỦA SỰ SỐNG tất nhiên là CHÚA TẾ TÌNH THƯƠNG. Đức hiếu sinh của Ngài không hề bị giảm sút trước thái độ ngỗ nghịch và ngu xuẩn của loài người. Cho nên trước đó Ngài đã phải trở lại Thế gian, xá tội và cứu nhân loại thoát cơ tự diệt. Nhưng lần giáng thế này Ngài không giáng sanh hay là mặc khải cho người phạm như hai lần trước, và như để củng cố đức tin cho nhân loại, Ngài đến bằng huyền diệu cơ-bút lại chỉ Tá danh là Cao-Đài Tiên-Ông Đại Bô-Tát Ma-Ha-Tát để cho nhân loại dễ dàng nhận ra THIỆT TƯỚNG BẢN THỂ VŨ TRỤ và QUYỀN NĂNG VÔ BIÊN của THƯỢNG-ĐẾ. Một danh xưng gồm đủ cả 3 ngôi PHẬT PHÁP TĂNG, có như thế mới dẹp bỏ được tánh kiêu căng và hung bạo của nhân loại, và phải cuối đầu chấp nhận một NHÂN

SINH QUAN mới, buộc chúng sanh phải biết THƯƠNG YÊU nhau, và san sẻ nguồn sống cho nhau đúng theo lẽ CÔNG BẰNG TẠO HÓA... đưa nếp sống văn minh tiến bộ của loài người lên cao với hai điều kiện “*Bác-Ái*” và “*Công-Bằng*” (Nouveaux Serment) gọi là “**ĐỆ TAM HÒA ƯỚC**” giao kết giữa NHÂN LOẠI và THƯỢNG-ĐẾ. Có như thế thì may ra nhân-loại mới có đủ khả năng loại bỏ mầm mống chiến tranh khỏi Hành tinh (Địa-cầu 68) này (Soixanic-huitième planète), đời sống văn minh có thể tiếp tục đưa con người tiến tới giai đoạn “*Thần thông nhơn*” (Homme Parfait) chừng đó hạnh phúc sinh tồn của loài người mới được bảo đảm. Ý nghĩa mục-đích của cơ quan cứu-thế của Đạo Cao-Đài là thế ấy.

Nghĩ lại công trình thám hiểm Không-gian và khám phá Vũ trụ của các phi hành gia Mỹ và Nga trong hạ bán Thế Kỷ XX (1957–1998) thật là vĩ đại. Họ đã phải hy sinh 14 mạng người, bốn người Nga và mười người Mỹ, mà nó đã cống hiến cho nhân loại một kiến thức khoa học siêu nhiên, một nền văn minh Tinh thần ưu việt. “**CÀN KHÔ DĨ TẬN THỨC**”. Từ đó, chúng ta mới suy ra cơ cứu thế của ĐẠO CAO-ĐÀI là một chủ trương hoàn toàn khoa học, đúng với Định-Luật (Cosmonomic) Thành, Trụ, Hoại, Không, để thoát vòng Tự-Diệt, đoạt quyền vĩnh sanh, đến cảnh “*HẰNG SỐNG*”.

Tòa-Thánh Tây-Ninh 15/1/2005

BAN KHẢO CỨU VỤ

CHUNG



VÒNG TRỜI PHƯƠNG BẮC. Nhìn về phía cực Bắc của bầu trời thấy rõ ràng các vì sao vùng bắc cực bao chung quanh sao **Bắc Đẩu** nằm giữa trung tâm, xây giáp vòng nghịch chiều kim đồng hồ với tốc độ 15° /mỗi giờ.

PHỤ CHÚ

HÀO KHOẢN ĐẦU THẾ-KỶ XX, TỪ ĐỆ NHỨT THẾ chiến (1914–1918) đến Đệ Nhị Thế-chiến (1938–1945) cách nhau đúng 30 năm, nhân-loại Đông Tây đều đổ xô nhau đi khai thác tài nguyên và phát triển khoa học. Những phương tiện giao thông, những công cụ sản xuất được cơ giới hóa và vũ khí khoa học Hạt-nhân cũng được chế tạo có nguy cơ đưa đến nạn diệt vong của loài người. Trong khi đó có một nhóm người ở phương Đông cũng như ở phương Tây tỏ ra ưu tư đối với vận mạng tương lai của nhân-loại. Họ đi tìm hiểu thế giới huyền linh, để giải quyết mối nghi ngờ về vấn đề Tận Thế, hay là Cuộc phán xét cuối cùng (le Dernier Jugement) theo lời truyền tụng của Gia-Tò Giáo. Mỗi nhóm người khác nhau ở mỗi nơi với những phương tiện tự sáng chế khác nhau: médium (Đồng-tử), Prophète (Tiên tri), Corbeille à bec (Cơ-bút) v.v... để tiếp xúc với Thế-giới Vô-hình và họ đã thành công. Họ nhận được Thông-điệp của Thượng-Đế và của các linh hồn Siêu-việt, báo cho nhân loại biết là thời kỳ Tận thế sắp đến, và Thượng-Đế sẽ ban ơn cứu chuộc. Từ đó các tôn-giáo mới với niềm tin mới thành hình khắp cả Đông Tây.

Bahai Giáo ở Ba-Tư (Perse), Thần-Linh Học ở Ấn-Độ, Hồng-Vạn-Tự Giáo ở Trung-Hoa, Oomoto Giáo, Thiên-Lý Giáo ở Nhật-Bản, Cao-Đài Giáo ở Việt-Nam v.v... mang lại niềm phấn khởi cho nhân loại như là một cuộc hồi-sinh, đồng thời phát sinh một nhân-sinh-quan

mới được xem như là cuộc cách mạng văn-hóa Âu-Á, nhân loại tuyên hứa ăn năn tội lỗi, nhận ơn cứu chuộc của Thượng-Đế, làm một cuộc đổi Đời. Chấm dứt ngưng tranh-đấu (Ere de Destruction) thành ra ngưng Bảo-Tồn (Ere de Rénovation).

Vậy, Vũ-trụ-quan và Nhân-sinh-quan của tôn-giáo cần phải song song được nêu lên, do đó chúng tôi đã có nêu lên một phần khái quát. Nhưng vì, trong phạm-vi khảo cứu lần này, chúng tôi chỉ mới tiếp nhận được tài liệu về cuộc khám-phá vũ-trụ và Thám-hiểm Không-gian của các Đài Thiên-Văn Tây phương của Nga, Mỹ dấu rằng công cuộc khám phá và thám-hiểm đó còn đang tiếp tục, chớ chưa phải đã hoàn tất. Hiện nay cơ quan NASA Huê-Kỳ dự định kế-hoạch đưa phi thuyền thám hiểm không-gian lên Diêm-Vương Tinh năm 2010 mà đến năm 2015 phi thuyền mới đến được mục tiêu sau cùng này. Chừng đó, biết đâu chúng ta sẽ nhận thêm nhiều tin tức mới lạ có thể làm đảo lộn những nhận thức thiếu cơ sở chứng minh trước.

Thứ đến là chúng tôi muốn tránh một nhận thức trong phạm vi hữu hạn của một dân-tộc hoặc của khu-vực, mà phải là nhận thức trên cơ sở Đại-Đồng. Bởi vì Tôn-giáo Cao-Đài là Tôn-Giáo Đại-Đồng. Đến khi nào có đủ điều kiện như đã nêu chúng ta sẽ tìm hiểu cụ thể Nhân-sinh-quan mới của Tôn-giáo CAO-ĐÀI, xây dựng kiến thức mới nhằm phục-vụ đời sống của nhân-loại trong Đệ Tam Thiên-niên Kỷ này.

Soạn giả cẩn bút,
Tòa Thánh Tây-Ninh, ngày 15/01/2005
BAN KHẢO CỨU VỤ

KINH CUNG VÀ NGÀY VÍA ĐỨC CHÍ-TÔN TRÊN CĂN BẢN DỊCH LÝ

HUỆ NGÀN

Giáo-sư Hán-Văn

VIỆN ĐẠI HỌC HÒA HẢO

TRONG BÀI KINH XUNG TỤNG CÔNG ĐỨC ĐẮNG Chí-Tôn, có vài đoạn rút ở trong Kinh Dịch. Như câu: “*Càn kiện cao minh*” (Sự vận hành mạnh của quẻ Càn), chữ Kiện trên đây chính là chữ “**KIỆN**” trong câu “*Thiên hành Kiện, Quân tử dĩ tự cường bất tức*” [天行健君子以自強不息] (Vận hành của Trời rất mạnh, người quân tử vì thế tự cường không phút ngừng nghỉ), (Lời Đại tượng của quẻ Càn). Câu “*Thời thừa lục Long du hành bất tức*” [時乘六龍遊行不息] (Hàng cưỡi sáu rồng du hành chẳng ngừng). Chính là câu “*Thời thừa lục long dĩ ngự Thiên*” [時乘六龍以御天] (Hàng cưỡi sáu rồng để ngự hành khắp trời) lời Thoán của quẻ Càn. Vì sáu hào (Nét quẻ) dương của quẻ Càn tượng trưng cho sáu con rồng, và dịch lý thì sự vận hành của nó là Đức sinh trưởng vạn vật của quẻ Càn. Ở Kinh Dịch, Tiên Nho quy định rằng: “*Nói về phần linh thể thì gọi là THIÊN, nói về đức sinh trưởng vạn vật thì gọi là CÀN. Nói về Đấng Chủ-Tể khối hình thể THIÊN và đức độ CÀN thì gọi là ĐẾ, tức THUỶ-ĐẾ.*”

Sự xung tụng công đức Đấng Thượng-Đế toàn năng đã rút ở Dịch Lý, thì ngày Vía cũng thế.

Ở bên Tàu thuở xưa nhà Châu ăn Tết tháng Tý, tức tháng 11 âm-lịch, thuộc quẻ Phục là quẻ một hào dương mới sanh. Nhà Thương ăn Tết tháng Sửu, tức tháng 12 âm-lịch, thuộc quẻ Lâm là quẻ hai hào dương vừa trưởng. Nhà Hạ ăn Tết tháng Dần, tức tháng Giêng âm-lịch thuộc quẻ Thái là quẻ ba hào dương toàn thịnh sinh trưởng được vạn vật làm tháng Vía Đức Thượng-Đế.

Trong Tứ Tượng số 9 là số của Thái-Dương, số 8 là số của Thiếu âm, số 7 là số của Thiếu dương, số 6 là số của Thái âm, theo ngôi thứ trong Tứ Tượng thì Thái-Dương ở ngôi Một. Lấy 1 trừ 10 còn lại 9 dùng làm số đặc biệt của Thái dương, cũng như Thái âm ở ngôi bốn. Lấy 4 trừ 10 còn lại 6 dùng làm số đặc biệt cho Thái âm.

HỆ ĐỒ NGÔI TỨ TƯỢNG

1.	2.	3.	4.
Thái dương	Thiếu âm	Thiếu dương	Thái âm

Hào dương của mỗi quẻ ở Kinh Dịch đều mang tên là Hào Cửu, cũng như Hào âm của mỗi quẻ ở Kinh Dịch thì mang tên là Hào Lục. Thí dụ:

QUẺ PHỤC	QUẺ LÂM	QUẺ THÁI
Thượng Lục	Thượng Lục	Thượng Lục
Lục ngũ	Lục ngũ	Lục ngũ
Lục tứ	Lục tứ	Lục tứ
Lục Tam	Lục Tam	Cửu Tam
Lục nhị	Cửu nhị	Cửu nhị
Sơ cửu	Sơ cửu	Sơ cửu

Dùng số 9 để đặt tên hào Dương là chủ trương sự

biến, vì Thái dương là Dương cực thì biến sanh Âm. Mà sự biến là then chốt của đạo Dịch. Vậy số 9 là số đặc biệt của phần dương mà Đấng Thượng-Đế là Chủ Tể khối dương quang, nên dùng ngày Mồng 9 tháng Giêng làm ngày Vía của Đức Ngài. Xem thế thì ngày Vía Đức Chí-Tôn hoàn toàn căn cứ theo Dịch Lý.

HUỆ NGÀN

Chú ý: Nét liền trong mỗi quẻ là hào DƯƠNG, nét đứt là hào ÂM.



TÌM HIỂU VỀ
VỮ TRỤ QUAN CAO ĐÀI GIÁO